



TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2017

Phiếu 1A.10/TĐTKT-RT

Mã số thuế

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THU GOM VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI, NƯỚC THẢI

Năm 2016

(Áp dụng cho các doanh nghiệp đơn/cơ sở chuyên thu gom và xử lý rác thải, nước thải)

1. Tên doanh nghiệp/ cơ sở:

(Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu)

2. Địa chỉ:

CQ Thống kê ghi

Tỉnh/thành phố trực thuộc TW:

Huyện/quận (thị xã, TP thuộc tỉnh)

3. Ngành SXKD chính:

(VSIC 2007 - Cấp 5)

4. Loại hình cơ sở

- | | |
|----------------------------------|--|
| 1. Doanh nghiệp đơn | 3. Trụ sở chính có hoạt động SXKD |
| 2. Cơ sở trực thuộc doanh nghiệp | 4. Cơ sở SXKD trực thuộc cơ quan hành chính, sự nghiệp |

5. Lao động năm 2016:

5.1. Lao động có tại thời điểm 01/01/2016

Người

Trong đó: Nữ

Người

5.2. Lao động có tại thời điểm 31/12/2016

Người

Trong đó: Nữ

Người

Tên chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính	Thực hiện
A	B	C	1
6. Khối lượng rác thực tế phát thải trên địa bàn hoạt động của Doanh nghiệp	01	<i>Tấn</i>	
<i>Trong đó:</i> - Rác thải sinh hoạt	02	"	
- Rác thải y tế nguy hại	03	"	
- Rác thải công nghiệp nguy hại	04	"	
7. Khối lượng rác thải doanh nghiệp đã thu gom	05	"	
<i>Trong đó:</i> - Rác thải sinh hoạt	06	"	
- Rác thải y tế nguy hại	07	"	
- Rác thải công nghiệp nguy hại	08	"	

Tên chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính	Thực hiện
A	B	C	1
8. Khối lượng rác thải doanh nghiệp đã xử lý	09	"	
- Sản xuất phân bón	10	"	
- Chôn, lấp	11	"	
- Đốt	12	"	
- Được xử lý bằng cách khác	13	"	
9. Phương tiện thu gom rác thải của doanh nghiệp			
- Số xe ben đổ rác	14	<i>Cái</i>	
- Số xe ép rác	15	"	
- Số xe đẩy tay	16	"	
- Phương tiện khác	17	"	
10. Cơ sở xử lý rác thải của doanh nghiệp			
- Bãi rác:			
+ Số bãi	18	<i>Bãi</i>	
+ Tổng diện tích	19	<i>Ha</i>	
- Cơ sở xử lý rác thải:			
+ Số cơ sở	20	<i>Cơ sở</i>	
+ Công suất thiết kế	21	<i>Tấn/ngày</i>	
+ Khối lượng rác đã xử lý trong năm	22	<i>Tấn</i>	
- Cơ sở xử lý nước thải bãi rác:			
+ Số cơ sở	23	<i>Cơ sở</i>	
+ Công suất thiết kế	24	<i>m³/ngày</i>	
+ Khối lượng nước thải bãi rác đã xử lý trong năm	25	<i>m³</i>	

GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN CÁCH GHI PHIẾU

Phiếu này chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp/cơ sở chuyên hoạt động trong lĩnh vực thu gom, xử lý rác thải làm sạch môi trường.

- **Khối lượng rác thực tế phát thải trên địa bàn hoạt động của doanh nghiệp:** Là toàn bộ rác thải ra từ tất cả các nguồn thải trên phạm vi doanh nghiệp trực tiếp được phân công thu gom, xử lý như hộ gia đình, các cơ quan, trường học, cơ sở y tế, khách sạn, nhà hàng, các cơ sở sản xuất,... thải ra trong năm báo cáo.

- **Rác thải sinh hoạt:** Là các loại rác thải phát sinh từ sinh hoạt hàng ngày của các hộ gia đình dân cư, các cơ quan, trường học, các cơ sở y tế (không kể rác thải y tế độc hại), khách sạn, nhà hàng và rác thải tự nhiên (lá cây rụng),...

- **Rác thải nguy hại:** Là các loại rác thải do quá trình sản xuất, hoạt động của con người tạo ra, gây nguy hại cho môi trường. Rác thải nguy hại bao gồm rác thải y tế nguy hại và rác thải công nghiệp nguy hại:

Phương pháp tính và ghi biểu:

Đối với các doanh nghiệp làm nhiệm vụ thu gom và vận chuyển rác thải đến các cơ sở xử lý rác thải cuối cùng (bãi rác, cơ sở chế biến, tái chế,...) thì ghi số liệu tất cả các nội dung từ mục 1 đến mục 5 của cột 1. Đối với các doanh nghiệp chỉ làm nhiệm vụ thu gom và vận chuyển rác đến các nơi trung chuyển rác, thì chỉ ghi số liệu vào mục 4 - Phương tiện thu gom rác thải của cột 1, các mục khác bỏ trống.

1. Khối lượng rác thực tế phát thải trên địa bàn hoạt động của doanh nghiệp: Doanh nghiệp ước tính khối lượng rác thực tế phát thải từ các nguồn như dân cư, đơn vị, cơ quan, trường học, nhà hàng, khách sạn, cơ sở y tế,... trên địa bàn mà doanh nghiệp được phân công đảm nhiệm. Khối lượng rác thải này được phân loại và ghi riêng cho 3 loại là: Rác thải sinh hoạt, rác thải y tế nguy hại và rác thải công nghiệp nguy hại căn cứ vào khái niệm đã nêu trên.

2. Khối lượng rác thải doanh nghiệp đã thu gom: Được tính theo công thức sau:

Đối với doanh nghiệp đảm nhiệm cả hai khâu thu gom, vận chuyển trung chuyển và chuyên chở cuối cùng thì chỉ tính khối lượng rác theo các phương tiện đến bãi chứa rác cuối cùng. Không tính các chuyên phương tiện thu gom, vận chuyển rác từ các điểm dân cư, các cơ quan,... đến các bãi rác trung chuyển. Khối lượng rác thải doanh nghiệp đã thu gom cũng được phân loại và ghi riêng cho 3 loại là: Rác thải sinh hoạt, rác thải y tế độc hại và rác thải công nghiệp độc hại căn cứ vào khái niệm đã nêu trên.

3. Khối lượng rác thải doanh nghiệp đã xử lý

- **Sản xuất phân bón:** Gồm khối lượng rác được dùng làm nguyên liệu cho các nhà máy chế biến rác và khối lượng rác được sử dụng trực tiếp làm phân bón cho sản xuất nông nghiệp.

- **Chôn lấp:** Là việc xử lý chất thải bằng cách chôn lấp hoặc tiêu huỷ đúng nơi qui định và quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

- **Đốt:** Là việc xử lý chất thải bằng cách đưa vào lò đốt đúng nơi qui định và quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

- **Biện pháp xử lý khác:** Là rác thải được thu gom, vận chuyển ra các bãi chứa rác và được xử lý theo các phương pháp khác như rác hoá chất, đốt thông thường,...

4. Phương tiện thu gom rác thải của doanh nghiệp

Ghi 4 loại phương tiện thu gom rác thải chủ yếu của doanh nghiệp có đến thời điểm 31/12/2011, gồm: Xe thu gom rác tự động, xe ben đổ rác, xe ép rác, xe đẩy tay, phương tiện khác (bao gồm máy xúc, máy ủi rác,...). Không tính các phương tiện vận chuyển mà doanh nghiệp thuê của các đơn vị khác.

5. Cơ sở xử lý rác thải của doanh nghiệp

- *Bãi chứa rác*: Gồm các bãi chứa rác cuối cùng do doanh nghiệp quản lý được chính quyền địa phương quy định để chứa rác, chôn, phân loại và xử lý rác.

- *Diện tích bãi chứa rác*: Là tổng diện tích tất cả các bãi chứa rác hiện có do doanh nghiệp đang quản lý.

- *Cơ sở xử lý rác thải*: Gồm các cơ sở xử lý rác thải do doanh nghiệp quản lý theo phương pháp công nghiệp qui trình kỹ thuật gồm phân loại, xử lý, chế biến, tái chế, tiêu hủy,...

- *Cơ sở xử lý nước thải bãi rác*: Gồm các cơ sở xử lý nước thải bãi rác do doanh nghiệp quản lý. Ghi theo công suất thiết kế và khối lượng nước thải mà cơ sở thực tế đã xử lý bình quân 1 ngày và khối lượng nước thải của bãi rác do cơ sở đã xử lý trong năm báo cáo.